BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 1458 /QĐ-BKHCN	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 301/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1062/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Chu Ngọc Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
Tổ chức và hoạt động của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1458 /QĐ-BKHCN ngày 07 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam (sau đây viết tắt là Viện) là tổ chức sự nghiệp khoa học và công nghệ hạng đặc biệt trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng giúp Bộ trưởng nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai các hoạt động ứng dụng kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; tổ chức hoạt động đào tạo, dịch vụ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

2. Viện có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Vietnam Atomic Energy Institute (viết tắt là VINATOM).

3. Viện có tư cách pháp nhân, là đơn vị dự toán ngân sách cấp II, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Viện có trụ sở chính đặt tại số 59 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; tham gia xây dựng các văn bản pháp luật và phối hợp triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

2. Thực hiện nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Tham gia thẩm định về công nghệ, kinh tế, kỹ thuật các dự án, chương trình quốc gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện vai trò của cơ quan hỗ trợ kỹ thuật quốc gia độc lập về: kiểm tra đánh giá và bảo đảm chất lượng, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân và bảo vệ môi trường, phục vụ cho chương trình phát triển điện hạt nhân.

5. Nghiên cứu, triển khai ứng dụng kỹ thuật hạt nhân và công nghệ bức xạ trong các ngành, lĩnh vực của đất nước; nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, công nghệ cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

6. Nghiên cứu, tiếp thu, tiến tới làm chủ và phát triển khoa học, công nghệ trong việc xây dựng, vận hành nhà máy điện hạt nhân.

7. Đào tạo tiến sỹ, liên kết đào tạo sau đại học trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ; chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào sản xuất; triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm trên cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện dịch vụ tư vấn về: lập dự án; giám sát, thẩm tra; thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán các chương trình, dự án đầu tư, công trình xây dựng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về nghiên cứu khoa học, triển khai và ứng dụng công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

12. Triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử của Viện; phát hành các ấn phẩm, tài liệu thông tin khoa học công nghệ chuyên ngành năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm trong nước và quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

14. Quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi thẩm quyền của Viện theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý và tổ chức triển khai các dự án đầu tư, nâng cao năng lực thuộc phạm vi thẩm quyền của Viện theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý về tổ chức, công chức, viên chức và người lao động; tài sản, tài chính, cơ sở vật chất; hồ sơ, tài liệu của Viện theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Chương II
TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Viện

1. Lãnh đạo Viện gồm Viện trưởng và không quá 04 Phó Viện trưởng.

2. Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về toàn bộ hoạt động của Viện.

3. Các Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng trong việc lãnh đạo công tác của Viện, được quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng về công việc được giao. Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng.

4. Khi Viện trưởng vắng mặt, một Phó Viện trưởng được Viện trưởng ủy quyền quản lý và điều hành hoạt động của Viện.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng;

2. Ban Kế hoạch và Quản lý khoa học;

3. Ban Hợp tác quốc tế;

4. Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân;

5. Viện Nghiên cứu hạt nhân;

6. Viện Công nghệ xạ hiếm;

7. Trung tâm Hạt nhân Thành phố Hồ Chí Minh;

8. Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai công nghệ bức xạ;

9. Trung tâm Ứng dụng Kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp;

10. Trung tâm Đánh giá không phá hủy;

11. Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội;

12. Trung tâm Đào tạo hạt nhân.

Văn phòng Viện và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Viện quy định từ khoản 4 đến khoản 12 Điều này là đơn vị dự toán ngân sách cấp III, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản nội tệ, ngoại tệ tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị trực thuộc Viện thực hiện theo quy định của pháp luật trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Viện trưởng phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Viện.

Điều 5. Nhân lực của Viện

1. Công chức, viên chức.

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

3. Người làm việc kiêm nhiệm, cộng tác viên.

Điều 6. Thẩm quyền của Viện trưởng

1. Thực hiện các quyền tự chủ của Thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ công lập về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân lực, tài chính, tài sản và các quyền tự chủ khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

2. Thành lập các Hội đồng chuyên môn để tư vấn cho Viện trưởng về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Viện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Quyết định việc mời chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam và cử cán bộ ra nước ngoài công tác, học tập theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ.

4. Thực hiện việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động của Viện theo quy định phân cấp quản lý của Bộ và quy định của pháp luật.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ cơ sở và các quy định quản lý, hoạt động nội bộ khác của Viện theo quy định của pháp luật; cho ý kiến đối với dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị trực thuộc trước khi ban hành.

Điều 7. Chế độ làm việc và quan hệ công tác

1. Viện được tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể.

2. Viện thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị trực thuộc Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác do Bộ trưởng ban hành.

3. Viện có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan ngoài Bộ theo quy định của pháp luật khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Viện thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị trực thuộc theo Quy chế do Viện trưởng ban hành.

Chương III

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 8. Tài chính của Viện

1. Nguồn thu

a) Từ ngân sách nhà nước cấp;

b) Từ việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Từ các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ; sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết, nghiên cứu triển khai;

d) Từ nguồn tài trợ, viện trợ, biếu, tặng, cho (nếu có);

đ) Các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

2. Các khoản chi

a) Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ được giao;

b) Chi hoạt động sự nghiệp và cung ứng dịch vụ;

c) Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

d) Chi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết;

đ) Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị và sửa chữa lớn tài sản cố định;

e) Các khoản chi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chế độ quản lý tài chính và tài sản

Viện có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng dự toán và thanh quyết toán kinh phí; quản lý tài chính, tài sản của Viện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện và quy định của pháp luật.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Điều lệ này.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Chu Ngọc Anh